

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số 01/CTr-ĐHĐCD

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin

- Thời gian Đại hội : Từ 8 giờ 30 phút ngày 23/4/2026
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin.
- Địa chỉ: Tổ 13, Khu phố Bắc Sơn 8, P. Vàng Danh, T. Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h 00-8h30	- Đón tiếp, đăng ký đại biểu. - Thẩm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu.	Ông Lê Hữu Tài (Ban kiểm tra)
2	8h30-8h40	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Bùi Xuân Tiến
3	8h40- 8h50	- Thông qua Thư ký ĐH. - Thông qua Ban Kiểm phiếu - Phát biểu khai mạc đại hội - Biểu quyết thông qua Chương trình và nội dung họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. - Biểu quyết thông qua Dự thảo quy chế đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.	Ông Nguyễn Minh Tâm
4	8h50-8h55	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội	Ông Lê Hữu Tài (Ban thẩm tra)
5	8h55-9h10	- Thông báo Chương trình Đại hội; - Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội.	Ông Bùi Xuân Tiến
6	9h10-9h15	- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Ông Bùi Văn Tuấn
7	9h15-9h25	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026;	Ông Nguyễn Minh Tâm
8	9h25-9h40	- Báo cáo Tài chính năm 2025; báo cáo của kiểm toán viên; - Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch năm 2026; - Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025; kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.	Ông Phạm Văn Chung

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9	9h40-9h50	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026.	Ông Nguyễn Minh Tâm
10	9h50-10h05	- Báo cáo của Ban kiểm soát về: Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; - Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026.	Ông Trần Văn Tiến- Thành viên BKS
11	10h05-10h10	Thông qua thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ông Bùi Văn Tuấn
12	10h10-10h15	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Minh Tâm
13	10h15-10h25	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Ông Bùi Văn Tuấn
14	10h25-10h35	Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	Ban bầu cử
15	10h 35-10h45	Giải lao	Ban tổ chức ĐH
16	10h45-10h50	Thông qua kết quả bầu cử	Ban bầu cử
17	10h50-10h55	Tặng hoa chúc mừng Thành viên HĐQT mới và chia tay thành viên HĐQT	Ông Bùi Văn Tuấn
18	10h55-11h05	Biểu quyết các nội dung đã trình tại Đại hội	Ông Nguyễn Minh Tâm
19	11h05-11h15	Thông qua Biên bản +Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
20	11h15-11h20	Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ông Nguyễn Minh Tâm
21	11h20	Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Minh Tâm

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ DIỆN UÔNG BÍ
VINACOMIN
T. B. H. N. G.

Bùi Văn Tuấn

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số 04/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc 8h00, ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin, tổ 13, khu phố Bắc Sơn 8, phường phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026, gồm có:

- | | |
|--|---------------|
| 1. Ông Lê Hữu Tài, Trưởng phòng TC-HC | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Huy Thành, TP Kế toán kế hoạch | - Thành viên. |

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Tính đến hết ngày 22/4/2026, Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin có vốn Điều lệ thực tế cổ đông góp là: 2.438.100 cổ phần

Trong đó:

- Cổ đông pháp nhân: 01 cổ đông - Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam do ông Bùi Văn Tuấn là đại diện sở hữu: 862.306 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,37% vốn điều lệ

- Cổ đông thể nhân: 116 cổ đông, sở hữu: 1.575.794 cổ phần, chiếm 64,63% vốn điều lệ.

2. Kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông gồm: 17 người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đại diện cho 1.972.589 cổ phần.

- Số đại biểu đủ tư cách tham gia Đại hội là: 17 người sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.972.589 cổ phần.

- Tỷ lệ cổ phần tham dự/Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty: 80,91%.

Theo Quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin đủ điều kiện tiến hành.

Vậy Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội.

Nơi nhận:










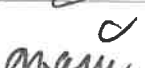
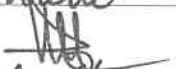



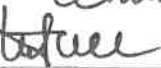
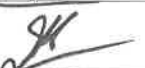

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Lê Hữu Tài

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2026**

STT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu và đại diện	Ký nhận
1	Bùi Xuân Tiến	10.037	
2	Hoà Quang Bầm	34.420	
3	Hoàng Văn Tung	8.606	
4	Lê Hữu Tài	176.786	
5	Nguyễn Văn Ngọc	229.111	
6	Lê Thị Hường	8.714	
7	Nguyễn Minh Tâm	68.680	
8	Nguyễn Huy Cường	58.202	
9	Nguyễn Thành Long	253.317	
10	Nguyễn Thị Năm	20.079	
11	Nguyễn Trọng Thanh	13.624	
12	Nguyễn Văn Phiên	7.888	
13	Nguyễn Văn Thành	10.753	
14	Phạm Văn Chung	51.069	
15	Trần Văn Tiến	84.183	
16	Đỗ Huy Thành	74.814	
17	Bùi Văn Tuấn	862.306	
TỔNG CỘNG		1.972.589	

Tỉ lệ: 80,91%

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số: 05/QCLV-ĐHĐCĐ

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 01/4/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Tán thành/ Không tán thành/ Không ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số 01/BC-ĐHĐCĐ

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH NĂM 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Triển khai thực hiện công tác SXKD và các mặt công tác của công ty năm 2025 diễn ra trong tình hình sản xuất kinh doanh than trong năm có nhiều thuận lợi song cũng gặp nhiều khó khăn ; Giá cả mặt hàng đầu vào tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty .

Về thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tập đoàn, được các đơn vị trong TKV giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ cùng với việc lựa chọn các giải pháp và chiến lược SXKD phù hợp đảm bảo cho nền tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; công tác quản lý được duy trì nề nếp, hiệu quả; lực lượng lao động trẻ có trình độ, hăng hái, nhiệt tình trong công việc... là những thuận lợi và cơ sở để triển khai hoạt động SXKD năm 2025 đạt kết quả tốt.

Khó khăn: Sự cạnh tranh của các đơn vị cơ khí cả trong và ngoài TKV, vướng mắc do Luật đấu thầu nên ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động và hiệu quả trong năm 2025.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD

- Doanh thu: 162,2 tỷ đồng đạt 111% kế hoạch năm và bằng 105,5% so với năm 2024.
- Lợi nhuận: Đạt 2,21 tỷ đồng, đạt 58,2% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2024;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 8,9%.
- Lao động bình quân trong năm: 164 người bằng 91% kế hoạch, và bằng 96% so với năm 2024.
- Thu nhập bình quân đạt 12 triệu đồng/người-tháng bằng 115% so với năm 2024.
- Tiền lương bình quân đạt 11,9 triệu/người/tháng, bằng 114% so với kế hoạch năm và bằng 115% so với năm 2024.
- Thực hiện chỉ tiêu hiện vật chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025	TH 2025	SỐ SÁNH (%)
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Tàu điện các loại	Cái	21	22	105
	Máy xúc đá	Cái	7	4	57
2	Chế tạo thiết bị				
	Máng cào các loại	Bộ	10	34	340
	Xe goòng các loại	Cái	120	172	143
	Xe goòng chở người các loại	Cái			
	Tàu điện 8 tấn	Cái	4	6	150
	Máy xúc đá	Cái	1	2	200
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.691	3.116	116
II	DOANH THU	Tr.đ			
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	145.900	162.210	111
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.800	2.212	58
IV	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	180	164	91
2	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	10.477	11.962	114

2. Những kết quả đã đạt được trên các mặt công tác

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Việc lãnh đạo, điều hành sản xuất của Công ty trong năm 2025 có khó khăn hơn so với năm 2024, song bằng các giải pháp cụ thể, đổi mới công tác điều hành nên doanh thu năm 2025 có tăng hơn so với năm 2024.

2.2. Công tác thị trường : được quan tâm thực hiện tốt, các mối quan hệ hợp tác truyền thống được củng cố, duy trì; các hoạt động tiếp xúc, khách hàng được chú trọng và đổi mới, qua đó đã mở rộng được các kênh nắm bắt thông tin nhu cầu của khách hàng để chủ động trong tìm kiếm thị trường, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo Tập đoàn, sự giúp đỡ của các Ban chuyên môn của Tập đoàn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Công tác quản lý vật tư: đã được củng cố, tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Quá trình mua bán, cấp phát, sử dụng, quyết toán vật tư được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định và có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao do đó việc cung ứng vật tư cơ bản đáp ứng nhu cầu của sản xuất. Việc sử dụng vật tư tại các đơn vị đã được cải thiện tốt hơn. Vật tư được sử dụng triệt để, tỷ lệ vật tư phế liệu đã giảm đáng kể... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

2.4. Công tác quản trị chi phí: luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Đã thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý các chi phí, văn phòng, điện, nước; thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế và phân loại chi phí để quản lý; tham gia xây dựng và kiến nghị điều chỉnh các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp sản xuất trên cơ sở tập hợp các số liệu thống kê phân tích trong năm 2025.

2.5. Công tác đầu tư

Dự án xây dựng hệ thống PCCC và dự án đầu tư duy trì thiết bị sản xuất năm 2025 với tổng giá trị là 7,47 tỷ đồng đã thực hiện tăng tài sản cố định.

2.6. Công tác tài chính, kế toán thống kê

Được duy trì có nề nếp; lập báo cáo nhanh, gọn đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho các cấp trong việc điều hành SXKD của Công ty. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, quản lý chặt chẽ vốn và tài sản, hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên, trong năm, các chỉ tiêu về tài chính thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra.

2.7. Công tác kỹ thuật: Thực hiện tốt công tác hoàn thiện các bản vẽ kỹ thuật, định mức kỹ thuật cho sản xuất; hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật cho việc tham dự đấu thầu; ban hành bổ sung các quy trình sản xuất và sửa chữa nhằm tăng cường quản lý công nghệ, an toàn, quản lý chất lượng.

2.8. Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới

Năm 2025 Công ty đã tập chung chỉ đạo và triển khai hoàn thiện công nghệ và áp dụng gia công nhiều chi tiết trên các thiết bị CNC đạt kết quả tốt. Trong đó nổi bật là khả năng áp dụng trên diện rộng, đa dạng và đào tạo đủ nguồn nhân lực để triển khai áp dụng đưa các thiết bị CNC đã đầu tư vào phục vụ có hiệu quả.

Về phát triển sản phẩm mới: Năm 2025 Công ty tiếp tục triển khai chế tạo thiết bị nâng hạ và bốc xếp vật tư và đã có sản phẩm đến khách hàng.

2.9. Công tác cơ điện Mặc dù luôn phải tập trung mọi nguồn lực cho công tác sản xuất đảm bảo tiến độ của khách hàng. Song công tác sửa chữa thiết bị luôn được quan tâm. Công tác sửa chữa nội bộ cơ bản đáp ứng được tiến độ, đảm bảo thiết bị phục vụ sản xuất.

2.10. Phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Năm 2025 sáng kiến chủ yếu về chế tạo đồ gá là chính, chưa có sáng kiến mang tính đột phá trong các lĩnh vực rất cần quan tâm như cải thiện điều kiện làm việc, sáng kiến về an toàn lao động...

2.11. Công tác An toàn - VSLĐ

Được lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu và duy trì thường xuyên, liên tục rộng khắp, từ bộ máy quản lý đến các phân xưởng, đơn vị sản xuất, các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng trong toàn Công ty. Trong năm xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ.

2.12. Công tác môi trường

Đã được cải thiện rất lớn, ý thức tự giác của các đơn vị và của người lao động cũng đã được nâng lên. Các đơn vị duy trì thường xuyên tổ chức thực hiện

vệ sinh nhà xưởng, mặt bằng làm việc... giúp cho việc đảm bảo môi trường lao động của đơn vị cơ bản sạch sẽ, gọn gàng.

2.13. Công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương, đời sống

Với việc thực hiện theo mô hình 03 phòng, 02 phân xưởng và không tăng lao động phụ trợ. Chất lượng lao động quản lý, phục vụ phụ trợ sau tái cơ cấu cơ bản đạt mục tiêu đặt ra là không để mất cán bộ, nhân viên quản lý giỏi hoặc những người làm được việc do đó sau khi tái cơ cấu không ảnh hưởng đến SXKD của công ty.

Về công tác quản lý lao động: năm 2025, người lao động đã nâng cao được ý thức tự giác chấp hành tốt các nội quy, quy trình...đảm bảo năng suất, chất lượng công việc, tuy nhiên, việc quản lý lao động về thời gian, năng suất của một số lao động còn chưa đạt yêu cầu như còn một số lao động ngày công làm việc thấp, tiền lương ngày chưa cao.

Công tác tuyển dụng lao động:

Năm 2025 việc tuyển dụng lao động của Công ty chưa đạt được theo kế hoạch phối hợp kinh doanh, trong năm tuyển dụng được 01 lao động, lý do là do khó khăn về nguồn tuyển.

Về chăm lo đời sống cho người lao động: Do có sự chủ động chuẩn bị tốt nên việc làm và thụ nhập của người lao động trong năm ổn định, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch phối hợp với Tập đoàn. Đặc biệt là không có người lao động không đủ công đi làm phải ngừng đóng BHXH. Ngoài tiền lương, người lao động còn được phân phối bổ sung tiền lương nhân các dịp Lễ, tết. Cấp chanh, đường, nước khoáng miễn phí phục vụ người lao động những ngày nắng nóng. Hỗ trợ người lao động phải thuê nhà ở, người lao động có nơi ở cách xa Công ty 15km trở lên mỗi tháng 300.000 đồng...

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động: Các chế độ chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động luôn được Công ty quan tâm, chăm lo thực hiện đầy đủ. Công ty tổ chức tham quan, du lịch cho toàn thể người lao động; duy trì chúc mừng sinh nhật cho 100% cán bộ, công nhân; tặng quà người lao động xây dựng gia đình...

Năm 2025, Công ty Đã tổ chức được 01 cuộc Hội nghị đối thoại giữa Giám đốc với đại diện người lao động. Qua đối thoại giúp cho việc giải quyết và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động của Công ty có sự đồng thuận và sự ủng hộ cao của tập thể người lao động với lãnh đạo Công ty.

Việc Thực hiện các giao kết trong HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể: đều được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Một số vướng mắc phát sinh đều được các bộ phận chuyên môn giải đáp, xử lý kịp thời, chính xác nên trong năm vừa qua, Công ty không có những vụ việc tranh chấp phát sinh.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

Năm 2026 SXKD của Tập đoàn dự báo vẫn còn không ít khó khăn như tình hình bất ổn về kinh tế, chính trị. Trong kế hoạch điều hành SXKD năm 2026, Tập đoàn TKV chủ trương vẫn tiếp tục duy trì điều hành khối cơ khí theo hướng cạnh tranh. Mặc dù cũng có những thuận lợi nhất định, song khó khăn rất lớn đó là: Từ đầu năm đến nay giá cả các mặt hàng đầu vào biến động thất thường; sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, khốc liệt, việc tái cơ cấu của Tập đoàn theo Quyết định 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ... Các sản phẩm chủ lực của Công ty trong những năm vừa qua nay đã dần hòa các sản phẩm mới chưa thực sự thay thế được các sản phẩm truyền thống...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi đáng kể. Đó là truyền thống tự lực tự cường, vượt khó vươn lên. Năng lực sản xuất, năng lực quản lý được củng cố và phát huy tốt; tính linh hoạt trong sản xuất cao. Mô hình tổ chức quản lý được sắp xếp tinh gọn, hợp lý. Bên cạnh đó, tình hình tài chính của Công ty trong nhiều năm qua vẫn ổn định, đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu tư, phục vụ sản xuất. Lực lượng lao động ngày càng trưởng thành đã có tay nghề tốt hơn đảm đương được nhiệm vụ đặt ra.

1. Mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2026

(1)- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

(2)- Thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn với các chỉ tiêu:

- Doanh thu 150,16 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất 150 tỷ.
- Lợi nhuận: 2,6 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân toàn Công ty: 11,3 triệu đồng/người/tháng,
- Lao động bình quân: 162 người;

* Phấn đấu các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận vượt từ 5%, tiền lương vượt từ 3% trở lên so với kế hoạch.

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra

(1)- Ưu tiên số một cho công tác thị trường để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Bộ phận thị trường phải thường xuyên tiếp cận khách hàng, nắm bắt, phân tích các thông tin để phục vụ cho công tác thị trường. Phấn đấu doanh thu các quý năm 2026 như sau:

Quý I: 26 tỷ; Quý II: 40 tỷ; Quý III: 45 tỷ; Quý IV: 47 tỷ.

(2)- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt quan tâm tới những dịch vụ hậu bán hàng, không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sự khác biệt về tính ưu việt của sản phẩm.

(3)- Tăng cường công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động, đảm bảo tốt các điều kiện và môi trường làm việc để người lao động yên tâm phát huy năng lực trong lao động sản xuất giảm số vụ tai nạn nặng không để xảy ra sự cố nghiêm trọng trở lên.

(4)- Đẩy mạnh công tác khoa học, công nghệ, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Sử dụng tối đa các thiết bị tự động như máy tiện CNC, máy khoan CNC đã đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, giảm chi phí, hạ giá thành.

(5)- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi phí. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất.

(6)- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực. Cần giải quyết tốt các quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi, giữa kết quả lao động và lợi ích được hưởng, xây dựng tiêu chuẩn văn hoá doanh nghiệp. Khuyến khích người lao động tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong công nghiệp và tính chuyên nghiệp cho người lao động.

(7)- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn, thực hiện sự phân công hợp tác trong Tập đoàn, góp phần để sản xuất cơ khí, phát triển sản phẩm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phục vụ cho sản xuất than và nền kinh tế quốc dân.

(8)- Thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và động viên tinh thần cho người lao động.

Có thể nói: Năm 2026 là năm rất quan trọng, trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn thử thách, song với truyền thống "**Tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, vượt khó vươn lên**" của Công ty đã được tôi luyện trong hơn 60 năm qua, truyền thống "**Kỷ luật - Đồng tâm**" của người thợ Mỏ, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, các tổ chức Đảng, Đoàn thể, của các cấp, các ngành; sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả của các đối tác, bạn hàng. Công nhân, cán bộ Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2026 đã đề ra ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số 04/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		86.824.941.254	88.896.470.803
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		675.012.740	680.915.169
1.Tiền	111	V.1	675.012.740	680.915.169
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.084.092.621	54.692.125.686
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	48.961.564.770	54.643.624.561
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		81.399.041	33.400.121
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	41.128.810	15.101.004
IV.Hàng tồn kho	140		36.884.409.199	33.462.708.375
1.Hàng tồn kho	141	V.7	36.884.409.199	33.462.708.375
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		181.426.694	60.721.573
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	32.819.140	60.721.573
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	148.607.554	
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.276.618.597	14.539.040.473
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		17.451.202.128	13.043.934.325
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	17.394.427.934	12.927.160.131
-Nguyên giá	222		80.763.658.431	74.646.538.738
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(63.369.230.497)	(61.719.378.607)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10	56.774.194	116.774.194
-Nguyên giá	228		253.538.500	253.538.500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(196.764.306)	(136.764.306)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8		221.400.000
2.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			221.400.000
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		825.416.469	1.273.706.148
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	825.416.469	1.273.706.148
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.24a		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		105.101.559.851	103.435.511.276

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		78.781.393.593	77.059.722.615
I. Nợ ngắn hạn	310		78.781.393.593	77.059.722.615
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	40.707.905.402	36.130.235.637
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			55.118.250
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	682.585.634	841.001.449
4. Phải trả người lao động	314		2.256.689.883	1.274.731.806
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	99.224.825	117.121.139
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	81.255.007	93.891.580
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	34.948.723.629	38.530.237.794
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.009.213	17.384.960
II. Nợ dài hạn	330			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.320.166.258	26.375.788.661
I. Vốn chủ sở hữu	410		26.320.166.258	26.375.788.661
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	24.381.000.000	24.381.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	350.320.408	350.320.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	1.588.845.850	1.644.468.253
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.588.845.850	1.644.468.253
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431	V.28		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		105.101.559.851	103.435.511.276

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	161.723.778.924	152.661.144.136
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		161.723.778.924	152.661.144.136
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	142.478.801.409	136.511.265.698
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.244.977.515	16.149.878.438
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.244.892	2.542.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.323.817.057	2.061.953.958
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.323.817.057	2.061.953.958
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	857.278.490	-1.714.546.307
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	13.903.416.937	14.399.572.640
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.162.709.923	1.405.440.628
11. Thu nhập khác	31	VI.6	484.268.032	1.053.193.488
12. Chi phí khác	32	VI.7	434.972.157	374.767.400
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		49.295.875	678.426.088
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.212.005.798	2.083.866.716
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	623.159.948	439.398.463
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	1.588.845.850	1.644.468.253
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	2.212.005.798	2.083.866.716
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.068.120.160	2.638.922.098
Các khoản dự phòng	03	-	(2.594.198.451)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.244.892)	(2.542.481)
Chi phí lãi vay	06	2.323.817.057	2.061.953.958
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	7.601.698.123	4.188.001.840
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5.459.425.511	(14.778.196.352)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.421.700.824)	(6.032.261.778)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	5.188.389.193	12.076.003.799
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	476.192.112	(324.207.561)
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.323.817.057)	(2.061.953.958)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(542.752.251)	(469.196.146)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	45.000.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(482.794.000)	(1.576.332.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	11.999.640.807	(8.978.142.156)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(7.207.223.963)	(3.589.326.662)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.244.892	2.542.481
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(7.204.979.071)	(3.586.784.181)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	113.305.224.653	98.745.689.593
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(116.886.738.818)	(83.835.282.092)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.219.050.000)	(2.438.100.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(4.800.564.165)	12.472.307.501
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50	(5.902.429)	(92.618.836)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	680.915.169	773.534.005
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	675.012.740	680.915.169

4. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, ban kiểm soát như sau:

4.1. Tiền lương, thưởng, thù lao trả cho HĐQT:

- Tiền lương, thưởng, thù lao: 1.563.581.732 đồng.
- Cổ tức: 26.364.500 đồng.

4.2. Thù lao trả cho Ban kiểm soát:

- Thù lao: 126.960.000 đồng.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>.

5. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 2410/2025/BCTC/IAV ngày 09 tháng 3 năm 2026. "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

Đại diện CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Phó Giám đốc: Nguyễn Phương Thúy (Đã ký và đóng dấu)

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		1.588.845.850
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	5,0%	1.219.050.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		431.152.830
	Cổ đông khác		787.897.170
2	Lợi nhuận còn lại		369.795.850
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		369.795.850

2. Kế hoạch năm 2026

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2026 dự kiến là: 4%.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty (đăng trên Website);
- Các đơn vị;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tuấn

Số 03/BC-DHĐCĐ

BÁO CÁO
CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT; BKS NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2026

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Ủy viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 363.840.000 đ (Ba trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
1	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	61.680.000
2	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
3	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 29/4/2025)	17.520.000
5	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT	52.560.000
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS (miễn nhiệm 29/4/2025)	18.320.000
7	Hà Thị Diệp Anh	Trưởng BKS (bổ nhiệm 29/4/2025)	36.640.000
8	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
9	Trần Văn Tiến	Thành viên BKS	36.000.000
	TỔNG CỘNG		363.840.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Căn cứ chức năng quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần và đột xuất để giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

T T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
2	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
3	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty (miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
5	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT – TP TCHC	Thành viên không điều hành

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu

quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	<ol style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả SXKD quý IV và cả năm 2024; nhiệm vụ Quý I/2025. Tạm giao kế hoạch phối hợp SXKD năm 2025. Thông qua Công tác chăm lo Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.
2	02/2025/NQ-HĐQT	18/02/2025	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025. Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số. Phối hợp thực hiện theo phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của TKV tại Công ty.
3	03/2025/NQ-HĐQT	15/4/2025	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua khen thưởng trong Công ty CP Cơ điện Uông Bí-Vinacomin. Thông qua việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2025. Thông qua kết quả SXKD quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024. Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025.
4	04/2025/NQ-HĐQT	02/7/2025	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD quý II, phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2025. Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. Bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thông qua việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra, giám sát năm 2024 và tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ theo Công văn số 3565/TKV-KSNB ngày 20/6/2025 của Tập đoàn.
5	05/2025/NQ-HĐQT	25/9/2025	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án: Đầu tư Phần mềm quản lý lệnh sản xuất năm 2025. Thông qua kết quả SXKD quý III, phương

			<p>hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2025.</p> <p>3. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p>4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Quy chế lao động và tiền lương.</p> <p>5. Triển khai công tác thoái vốn của TKV tại Công ty năm 2025.</p> <p>6. Triển khai Nội quy lao động ban hành theo Quyết định số 1868/QĐ-TKV ngày 04/9/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn TKV.</p>
6	06/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	<p>1. Thực hiện Chỉ thị số 383/CT-TKV của Tổng Giám đốc Tập đoàn về tăng cường quản lý các hoạt động giao dịch đối ngoại, khánh tiết, hội nghị, tiếp tân trong Công ty.</p> <p>2. Rà soát, chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục để thực hiện hủy tư cách công ty đại chúng theo Công văn số 6252/TKV-TCNS ngày 03/11/2025 của Tập đoàn.</p>
7	07/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	<p>1. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2025.</p> <p>2. Tạm giao kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2026.</p> <p>3. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.</p> <p>4. Xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty.</p> <p>5. Thông qua chương trình công tác năm của HĐQT.</p>

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

- Năm 2025, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới bất ổn cũng đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

- Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành Than ngày càng quyết liệt hơn, ảnh hưởng thời tiết cực đoan..., song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách. Do các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến SXKD năm 2025 nên các chỉ tiêu do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao chưa hoàn thành theo kế hoạch như : Lợi nhuận, tỉ lệ trả

cổ tức. Tuy nhiên đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	145.900	162.210	111	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.800	2.212	58,2	
B	Cổ tức	%	8	4	50	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỉ lệ %
			Năm 2024	Năm 2025	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	26.375	26.320	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	24.381	24.381	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	350	350	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr. đồng	1.644	1.588	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	103.435	105.101	101,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1.644	1.588	96,5
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,06	0,06	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,016	0,015	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền, phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô hình quản trị tiên tiến để xây dựng và áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

***Tóm lại:** Năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 150,1 tỷ đồng, phấn đấu tăng từ 5% trở lên.

- Tiền lương bình quân: 11,229 trđ/ng-tháng, phấn đấu tăng từ 3% trở lên.

- Lợi nhuận: 2,6 tỷ đồng, phấn đấu tăng từ 5% trở lên.

- Cổ tức: 4%

- Tiếp tục quá trình tái cơ cấu theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo, thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động.

4. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số 06/BC-CDUB-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ vào các Quy chế, các Hợp đồng kinh tế, Báo cáo tài chính, Báo cáo nghiệp vụ, Báo cáo hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí- Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí- Vinacomin báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

Ban kiểm soát Công ty đã thường xuyên bám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các Quy chế, các Quyết định do HĐQT ban hành và Hợp đồng trách nhiệm giữa Giám đốc công ty với Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam và các Quyết định về các mặt hoạt động điều hành SXKD năm 2025.

I- GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2025, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới phục hồi chậm và sự biến động giá của một số vật tư đầu vào đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn, ảnh hưởng của thời tiết cực đoan ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành các nhiệm vụ SXKD năm 2025 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH	TH	% TH
I	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	Trđ	145.900	161.723	110,8
2	DT khác	Trđ		486	
II	Lợi nhuận	Trđ	3.800	2.212	58,2
III	Tiền lương bình quân	Trđ	10,477	11,962	114

Ban Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy định của Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam.

Kết quả cho thấy Giám đốc, phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc Điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty;

Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của HĐQT, các thành viên Ban Giám đốc điều hành, các Phòng chức năng, phân xưởng của Công ty và các quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hà Thị Diệp Anh



**BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Hôm nay ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin, chúng tôi gồm:

1. Ban kiểm soát Công ty:

- Bà Hà Thị Diệp Anh - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Trần Văn Tiến - Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Trọng Thanh - Thành viên ban kiểm soát

2. Đại diện Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin:

- Ông Nguyễn Minh Tâm - Giám đốc công ty;
- Ông Phạm Văn Chung - Kế toán trưởng công ty;
- Cùng một số cán bộ của các phòng ban liên quan của Công ty.

Ban kiểm soát công ty đã làm việc với các phòng ban có liên quan của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin về thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, trên cơ sở các hồ sơ tài liệu các phòng: Kế toán-Kế hoạch, phòng Kỹ thuật-Cơ điện, phòng TCHC cung cấp, Sau khi làm việc đã cùng nhau thông qua một số nội dung sau đây:

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025	TH 2025	SO SÁNH (%)
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Tàu điện các loại	Cái	21	22	105
	Máy xúc đá	Cái	7	4	57
2	Chế tạo thiết bị				
	Máng cào các loại	Bộ	10	34	340
	Xe goòng 1-3 tấn	Cái	120	172	143
	Tàu điện 8 tấn	Cái	4	6	150
	Máy xúc đá	Cái	1	2	200
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.691	3.116	116
II	DOANH THU	Tr.đ			
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	145.900	162.210	111
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.800	2.212	58

IV	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	180	164	91
2	Tiền lương bình quân tháng	1000đ /ng-th	10.477	11.962	114

- Năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện của Công ty chưa đạt so với kế hoạch:
Sửa chữa máy xúc đá: 57%, lợi nhuận trước thuế đạt 58% so KH.

- Trong năm 2025 có nhiều khó khăn đối với Công ty khi luôn có sự cạnh tranh trong ngành cơ khí, cơ điện, ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đòi hỏi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cần phải cố gắng trong sản xuất kinh doanh.

II- Về Báo cáo tài chính năm 2025:

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin . Ban Kiểm soát công ty thống nhất các nội dung như sau:

1. Công tác kế toán:

- Báo cáo tài chính: Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

2. Về quản lý vốn và tài sản, các chỉ tiêu tài chính:

2.1- Các chỉ tiêu tài chính:

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu : 2,99 lần ;
- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,1 lần, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2.2- Quản lý vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025 là 24.731 triệu đồng;

Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 24.381 triệu đồng, quỹ đầu tư phát triển: 350 triệu đồng;

Hệ số bảo toàn vốn: 1,0 lần, công ty đã bảo toàn được vốn trong sản xuất kinh doanh;

Công ty đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Nhà nước.

2.3- Vốn điều lệ của Công ty:

STT	Cổ đông góp vốn	Vốn điều lệ (Đồng)	
		Giá trị	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Vinacomin	8.623.060.000	35,37%
2	Vốn góp của các cổ đông khác	15.757.940.000	64,63%
	Tổng cộng	24.381.000.000	100%

2.4- Vốn đầu tư ra ngoài công ty : Không

2.5- Nguồn hình thành tài sản cố định và đầu tư XDCB dở dang:

Tại thời điểm 31/12/2025 Công ty đã thực hiện hoàn dự án hệ thống PCCC và dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2025 với tổng chi phí 7,47 tỉ đồng và đã tăng tài sản cố định.

Nguồn đầu tư tài sản hiện có 24.731 triệu đồng (Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.381 triệu đồng, quỹ đầu tư phát triển: 350 triệu đồng).

Công ty có đủ nguồn để đầu tư TSCĐ và xây dựng cơ bản. Cần tăng cường công tác đầu tư cho các năm sau để thay thế các thiết bị đã già cỗi sắp hết khấu hao.

2.6 -Quản lý tài sản cố định:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đến thời điểm 31/12/2025 là 80.763 triệu đồng, đã hao mòn: 63.369 triệu đồng, giá trị còn lại là 17.394 triệu đồng;

- Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đến nay là 253 triệu đồng, đã hao mòn: 196 triệu đồng, giá trị còn lại 57 triệu đồng;

Nhìn chung việc quản lý và theo dõi TSCĐ của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ quản lý, sử dụng TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các quy định của Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam.

3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả :

- Quản lý theo dõi nợ phải thu: Nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2025 là 49.084 triệu đồng, giảm so với đầu năm là 5.608 triệu đồng, cả khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.

Khách hàng nợ với số dư lớn như:

Công ty CP Than Vàng Danh: 7.183 triệu đồng;

Công ty than Dương Huy 4.875 triệu đồng.

Công ty CP Lê Hoàng Long (ngoài TKV): 3.912 triệu đồng

Công ty TNHH thiết bị công nghệ Vân Canh (ngoài TKV): 7.885 triệu đồng

Công ty CP kỹ thuật và kiểm định TB Công nghiệp (ngoài TKV): 9.872 triệu đồng

Do các doanh thu tiêu thụ vào cuối năm, chưa đến thời hạn thanh toán nên số dư nợ cao. Các khoản nợ phải thu được kế toán công ty mở sổ kế toán phản ánh, theo dõi chi tiết từng đối tượng và đối chiếu công nợ đạt 100%. Công ty không phát sinh công nợ khó đòi, khả năng thanh toán nợ hiện thời đảm bảo (1,1 lần).

- Quản lý nợ phải trả: Nợ phải trả người bán đến 31/12/2025 là 40.707 triệu đồng, tăng so với đầu năm (đầu năm 4.577 triệu đồng); Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước 682 triệu đồng; Phải trả người lao động 2.256 triệu đồng; Phải trả ngắn hạn khác 81 triệu đồng. Vay và nợ ngắn hạn 34.948 triệu đồng; Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5 triệu đồng.

4. Về công tác quản lý hàng tồn kho:

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025: 36.884 triệu đồng, tăng so với đầu năm (đầu năm 33.462 triệu đồng). Trong đó:

- Nguyên vật liệu tồn kho:

+ Số dư đầu năm (01/01/2025): 4.847 triệu đồng

+ Số dư cuối kỳ (31/12/2025): 5.314 triệu đồng

+ Tăng so với đầu năm : 467 triệu đồng

Tỷ lệ tồn kho so với giá trị vật tư xuất dùng cả năm là 4,37% (Quy chế TKV là 6%, quy chế Công ty là 6%), tỷ lệ tồn kho phù hợp so với quy định.

Vật tư phụ tùng tồn kho chậm luân chuyển từ 1 đến 4 năm tổng số 154 triệu đồng Công ty vẫn tiếp tục xử lý.

- Chi phí sản xuất dở dang:

+ Số dư đầu năm (01/01/2025): 28.615 triệu đồng

+ Số dư cuối năm (31/12/2025): 24.764 triệu đồng

+ Giảm so với đầu năm 3.850 triệu đồng

- Thành phẩm tồn kho:

+ Số dư đầu năm (01/01/2025): 0 triệu đồng

+ Số dư cuối kỳ (31/12/2025): 6.804 triệu đồng

+ Tăng so với đầu năm: 6.804 triệu đồng

5. Công tác quản lý lao động và tiền lương:

- Công ty thực hiện phân phối tiền lương và thu nhập theo quy chế quản lý tiền lương tiền thưởng ban hành kèm theo quyết định số 96/QĐ – HĐQT ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Quỹ tiền lương năm 2025 được trích 23.541 triệu đồng trong đó quỹ lương người quản lý doanh nghiệp: 959 triệu đồng ;

- Cuối kỳ còn dư trên TK 334: 2.256 triệu đồng.

6. Công tác đầu tư xây dựng:

- Kế hoạch đầu tư cả năm 2025 của Công ty đã được Tập đoàn duyệt 7.998 triệu đồng. Công ty đã thực hiện dự án xây dựng hệ thống PCCC và dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2025 với tổng chi phí 7,47 tỉ đồng, đã đưa vào sử dụng.

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty là : 1.588.845.850 đồng, dự kiến phân phối như sau:

+ Trả cổ tức cho cổ đông: 975.240.000 đồng trong đó:

* Cổ đông TKV : 344.922.264.đồng;

* Cổ đông ngoài TKV: 630.317.736 đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích;

+ Trích quỹ KTPL: 613.605.850 đồng.

8. Xếp loại doanh nghiệp: Loại B

IV- Nhận xét, kiến nghị:

- Trong tình hình chung của ngành than gặp nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng không ít đến tình hình SX kinh doanh của đơn vị. Lãnh đạo Công ty đã cố gắng chỉ đạo và đạt được những thành tích đáng kể nêu trên. Kết quả kinh doanh đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 2.212 triệu đồng.

- Không phát sinh công nợ phải thu khó đòi;

- Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn đảm bảo;

- Bảo toàn vốn đảm bảo;

- Hàng tồn kho cuối kỳ tăng so với đầu kỳ: Tồn kho vật tư tăng so đầu kỳ; Đang xử lý vật tư tồn kho chậm luân chuyển từ các năm trước chuyển sang.

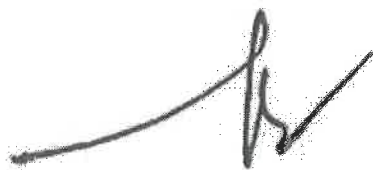
- Thực hiện đầu tư năm 2025 theo kế hoạch.

V- Ý kiến của Công ty:

Thông nhất với các nội dung trên.

Biên bản này được lập thành 02 bản, Ban kiểm soát công ty giữ 01 bản, Công ty CP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin giữ 01 bản./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Hà Thị Diệp Anh

CT CP CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tâm



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN**

Số 07/BC-CDUB-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG

- Địa chỉ: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

- Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế

- Địa chỉ : A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

* Nội dung kiểm toán:

+ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty

+ Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong số những Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông (đăng Website);
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Thị Diệp Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu phố Bắc Sơn 8, Phường Vàng Danh, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Vàng Danh về việc đổi tên khu phố trên địa bàn phường Vàng Danh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để đồng nhất về tên địa chỉ trụ sở của Công ty trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Lý do: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cũ, tên địa chỉ trụ sở của Công ty là: Tổ 13, khu 8, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi thay đổi thì tên địa chỉ của Công ty sẽ là: Tổ 13, khu phố Bắc Sơn 8, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu phố Bắc Sơn 8, Phường Vàng Danh, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ điện Uông Bí-Vinacomin:

(1). Ông Bùi Văn Tuấn, Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV thôi làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ điện Uông Bí-Vinacomin và từ nhiệm các chức vụ trong HĐQT Công ty.

(2). Cử ông Võ Khắc Nghiêm, Giám đốc Công ty Kho vận Đá Bạc-Vinacomin làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ điện Uông Bí-Vinacomin và giới thiệu ứng cử Chủ tịch HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

Miễn nhiệm các chức vụ trong HĐQT Công ty đối với ông Bùi Văn Tuấn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UNG BÍ - VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin bầu vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm những người có tên sau đây:

- | | |
|------------------------|------------|
| 1 Ông Đỗ Huy Thành | Trưởng ban |
| 2 Ông Nguyễn Văn Ngọc | Ủy viên |
| 3 Ông Nguyễn Văn Thành | Ủy viên |

Ban bầu cử chúng tôi đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách dự Đại hội cổ đông là 17 người, sở hữu và đại diện cho 1.972.589 cổ phần bằng 80,91% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Tổng số cổ đông chính thức tham gia bầu cử (bỏ phiếu) là 17 người, sở hữu và đại diện cho 1.972.589 cổ phần bằng 80,91% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin nhiệm kỳ 2025-2030 là 01 thành viên.

- Danh sách các vị được Đại hội đề cử và ứng cử vào HĐQT là 01 người là ông Võ Khắc Nghiêm- Thành viên Ban quản lý vốn của TKV

- | | |
|-------------------------------|---------------------|
| - Số phiếu phát ra là: | 17 phiếu |
| - Số phiếu thu về: | 17 phiếu |
| - Số phiếu hợp lệ là: | 17 phiếu (Đạt 100%) |
| - Số phiếu không hợp lệ là: | 0 phiếu. |
| - Kết quả kiểm phiếu như sau: | |

1) Ông Võ Khắc Nghiêm được 1.972.589 phiếu bầu ủng hộ, tương ứng với 100% số phiếu bầu của cổ đông tham dự.

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí quy định thì ông Võ Khắc Nghiêm đã trúng cử vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

Biên bản này được lập thành 05 bản để lưu hồ sơ và báo cáo các cơ quan hữu quan.

*Biên bản được lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 23/4/2026 tại văn phòng
Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin*

Trưởng ban bầu cử:.......... Đỗ Huy Thành

Ủy viên Ban bầu cử:..... Nguyễn Văn Ngọc

Ủy viên Ban bầu cử:..... Nguyễn Văn Thành



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UNG BÍ - VINACOMIN**
Số 04/2026/BB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vàng Danh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hôm nay vào hồi 10h 30ph, ngày 23/4/2026, tại trụ sở Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin (Mã số Doanh nghiệp: 5700 526 340; Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 12 năm 2022).

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13; khu phố Bắc Sơn 8; phường Vàng Danh; tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức cuộc họp theo triệu tập của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị là Ông Võ Khắc Nghiêm.

Chủ tọa cuộc họp: Ông Võ Khắc Nghiêm - Thành viên HĐQT.

Thư ký cuộc họp: Ông Phạm Văn Chung.

Thành phần tham dự cuộc họp :

- | | |
|------------------------|-----------------|
| 1. Ông Võ Khắc Nghiêm | Thành viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Minh Tâm | Thành viên. |
| 3. Ông Bùi Xuân Tiến | Thành viên. |
| 4. Ông Lê Hữu Tài | Thành viên |

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, HĐQT có đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Bầu chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền.
3. Thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin (sau rà soát bổ sung).

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Bầu chủ tịch HĐQT Công ty.

1.1. Người được giới thiệu là Ông Võ Khắc Nghiêm, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, Thành viên HĐQT (giới thiệu của cổ đông TKV -

theo nội dung Quyết định số 494/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ điện Ưông Bí-Vinacomin).

1.2. Bầu Ban kiểm phiếu gồm có các cá nhân sau:

- Ông Bùi Xuân Tiến - TV HĐQT
- Ông Lê Hữu Tài - TV HĐQT.

1.3. Kết quả bầu cử: Ông Võ Khắc Nghiêm, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, Thành viên HĐQT trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 với số phiếu bầu 04/04 đồng ý, bằng 100% (có biên bản bầu cử kèm theo).

2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền: Ngày 08/5/2026.

- Ngày thanh toán: Ngày 19/5/2026.

Biểu quyết 04/04 đồng ý, bằng 100%.

3. Thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí-Vinacomin (sau rà soát bổ sung).

- Căn cứ Công văn số 2693/TKV-TCNS ngày 20/4/2026 của Tập đoàn về việc Thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí (sau rà soát bổ sung);

- HĐQT thống nhất thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí (sau rà soát bổ sung), danh sách theo Công văn số 2693/TKV-TCNS. HĐQT giao cho Giám đốc chỉ đạo các phòng chức năng và cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong quy hoạch theo quy định.

Biểu quyết 04/04 đồng ý, bằng 100%.

KẾT LUẬN:

Cuộc họp đã thông qua

1. Bầu chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền.

3. Thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí-Vinacomin (sau rà soát bổ sung).

Biên bản này được đọc toàn văn trước HĐQT và được sự biểu quyết nhất trí của 04/04 thành viên tham dự (bằng 100%).

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h 40 cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

1. Ông Nguyễn Minh Tâm:



2. Ông Bùi Xuân Tiến:



4. Ông Lê Hữu Tài:



THƯ KÝ



Phạm Văn Chung

CHỦ TỌA



THÀNH VIÊN HĐQT

Võ Khắc Nghiêm